

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Bửu Huệ và ông Nguyễn Văn Nông

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 688/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã X, tỉnh Gia Lai); tạm trú: số B đường N, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: anh Lê Hữu B, sinh năm 1990; thường trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); tạm trú: số B, đường N, khu P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu nhau, chị Đặng Thị Mỹ H kết hôn với anh Lê Hữu B trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2017, cấp ngày 12/5/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên, vài năm gần đây, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, anh B không lo làm ăn, thường xuyên bài bạc nên mọi sinh hoạt nuôi dạy con cái đều do chị H lo liệu. Bên cạnh đó, anh B còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hữu B.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Lê Đặng Lan A, sinh ngày 09/6/2018 và Lê Đặng Thiên A, sinh ngày 02/02/2022. Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị Mỹ H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh Lê Hữu B cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 2.500.000 đồng/tháng (tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng) đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2025.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Hữu B: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Lê Hữu B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Đặng Thị Mỹ H nhưng anh Lê Hữu B không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/12/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 09/01/2026 và ngày 30/01/2026 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lê Hữu B đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 09/01/2026 và ngày 30/01/2026 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Mỹ H và anh Lê Hữu B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2017, cấp ngày 12/5/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh B đánh cờ bạc, không lo làm ăn, kinh tế gia đình chị H phải gánh vác nên cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc chị Đặng Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hữu B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Đặng Thị Mỹ H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Lê Đặng Lan A, sinh ngày 09/6/2018 và Lê Đặng Thiên Â, sinh ngày 02/02/2022. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Lê Hữu B vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay 02 cháu Lê Đặng Lan A và Lê Đặng Thiên Â được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo tốt về mọi mặt. Tại bản tự khai, cháu Lê Đặng Lan A mong muốn được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: chị H yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng (tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng). Căn cứ vào khoản 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì “*Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*”, năm 2025 mức lương tối thiểu vùng của khu vực Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc vùng 1 là 4.960.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn.

[6] Thời hạn cấp dưỡng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con từ tháng 12/2025. Xét theo quy định tại Điều 82, 83; khoản 24 Điều 3, Điều 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Cháu Lê Đặng Lan A, sinh ngày

09/6/2018 và Lê Đăng Thiên Â, sinh ngày 02/02/2022 là con chung của chị Đặng Thị Mỹ H và anh Lê Hữu B, nhưng từ khi vợ chồng ly thân, hai cháu sống chung với chị H. Chị H là người chăm sóc, nuôi dưỡng và chỉ trả các khoản chi phí nuôi con. Vì vậy, chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn. Bị đơn anh Lê Hữu B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ H về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Lê Hữu B.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Hữu B theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2017, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 12/5/2017.

Về con chung: Buộc anh Lê Hữu B giao con chung là Lê Đăng Lan A, sinh ngày 09/6/2018 và Lê Đăng Thiên Â, sinh ngày 02/02/2022 cho chị Đặng Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Hữu B cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Lê Đăng Lan A và Lê Đăng Thiên Â đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị Mỹ H và anh Lê Hữu B có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện

quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033994 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh Lê Hữu B chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND khu vực 16, TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã Thọ Phú, Tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền